

CÔNG TY TNHH TMDV PHẠM GIA PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TMDV PHẠM GIA PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHAM GIA PHAT TMDV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108986099

3. Ngày thành lập: 13/11/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9, ngõ 41/2 phố Đông Tác, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
5.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
6.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
7.	Sản xuất sợi	1311
8.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
9.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
10.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
11.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
12.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
13.	In ấn	1811
14.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
15.	Sao chép bản ghi các loại	1820
16.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
17.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
18.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
19.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
20.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
21.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

22.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
23.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
24.	Xây dựng nhà để ở	4101
25.	Xây dựng nhà không để ở	4102
26.	Phá dỡ	4311
27.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm môi giới bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
29.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
30.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
32.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651(Chính)
33.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
36.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
37.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
38.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
39.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
40.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931

41.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
42.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
45.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
46.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
47.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
48.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
49.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
50.	Lập trình máy vi tính	6201
51.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
52.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
53.	Quảng cáo	7310
54.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
55.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
56.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
57.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
58.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
59.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
60.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
61.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế quy hoạch xây dựng Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.	7110
62.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
63.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

